

Mach xen va mach ghim dien ap

Cấu kiện điện tử (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

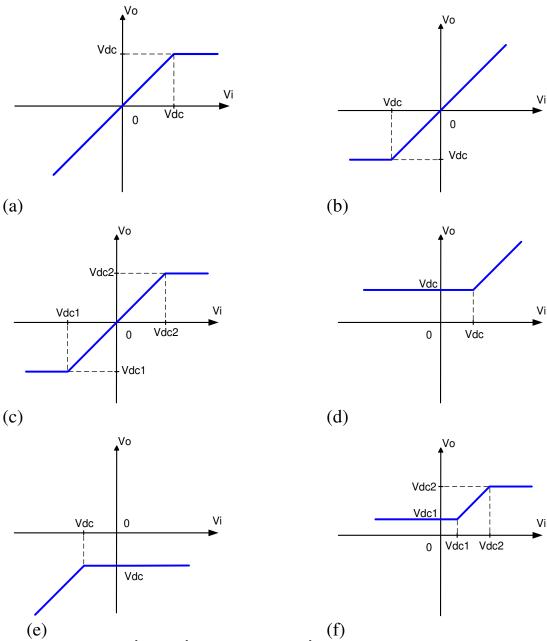


Scan to open on Studeersnel

Chương 2 MẠCH XÉN VÀ MẠCH GHIM ĐIỆN ÁP

2.1 Mạch xén

Mạch xén là mạch cắt đi một phần của dạng điện áp vào ở trên hay ở dưới một mức chuẩn nào đó. Mối liên hệ giữa ngõ vào và ngõ ra của mạch xén thường có các dạng sau:



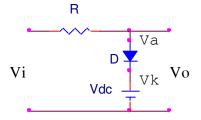
Hình 2.1 Đặc tuyến truyền đạt của một số mạch xén cơ bản

Dựa vào cấu trúc mạch xén gồm mạch xén song song và mạch xén nối tiếp.

- Mạch xén song song là mạch xén có phần tử xén nối song song với ngô ra.
- Mạch xén nối tiếp là mạch xén có phần tử xén nối nối tiếp với ngõ ra.

2.1.1 Mạch xén song song

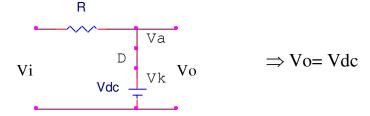
❖ Xét mach sau:



Hình 2.2

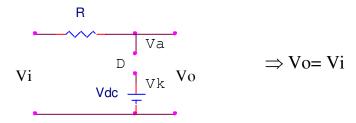
Gọi Va là điện thế tại anode, Vk là điện thế tại cathode. Mạch trên có hai trường hợp xảy ra:

• Trường hợp 1: Khi Va>Vk \Leftrightarrow Vi>Vdc, diode dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.3

 Trường hợp 2: Khi Va<Vk ⇔ Vi<Vdc, diode ngưng dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.4

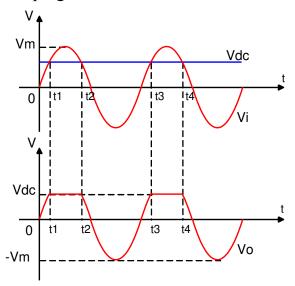
Ví dụ 1: Cho Vi và Vdc như hình 2.5. Điện áp ngõ ra được xác định như sau:

Khi $0 \le t \le t1$: Vi $\le V$ dc \Rightarrow Diode ngưng dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo= Vi.

Khi t1 < t < t2: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vdc.

Khi t2<t<t3: Vi< $Vdc \Rightarrow Diode ngung$ dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo= Vi.

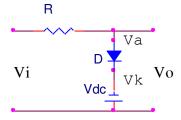
Khi t3<t<t4: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vdc.



Hình 2.5

Từ hình 2.5 ta thấy, khi Vi lớn hơn Vdc thì điện áp ngõ ra luôn bằng Vdc, khi Vi nhỏ hơn Vdc thì điện áp ngõ ra luôn băng Vi. Vì vậy, đặc tuyến truyền đạt có dạng như hình 2.1a.

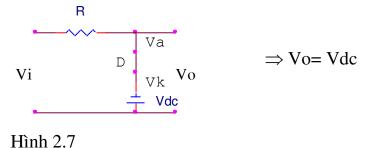
❖ Xét mạch sau:



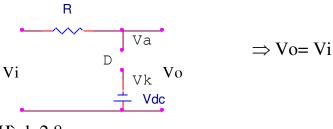
Hình 2.6

Gọi Va là điện thế tại anode, Vk là điện thế tại cathode. Mạch trên có hai trường hợp xảy ra:

• Trường hợp 1: Khi Va>Vk ⇔ Vi>Vdc, diode dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



 Trường hợp 2: Khi Va<Vk \iff Vi<Vdc, diode ngưng dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.8

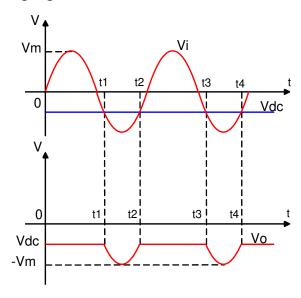
Ví dụ2: Cho Vi và Vdc như hình 2.9. Điện áp ngõ ra được xác định như sau:

Khi 0 < t < t1: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vdc.

Khi t1<t<t2: $Vi < Vdc \Rightarrow Diode ngung$ dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo = Vi.

Khi t2 < t < t3: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vdc.

Khi t3<t<t4: Vi<Vdc ⇒ Diode ngưng dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo= Vi.

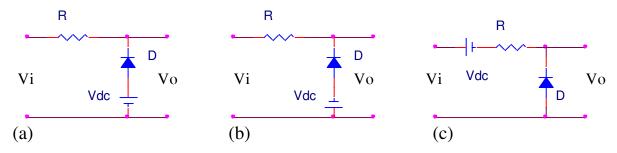


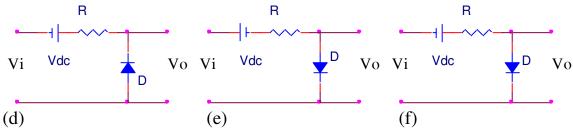
Hình 2.9

Từ hình 2.9 ta thấy, khi Vi lớn hơn Vdc thì điện áp ngõ ra luôn bằng Vdc, khi Vi nhỏ hơn Vdc thì điện áp ngõ ra luôn băng Vi. Vì vậy, đặc tuyến truyền đạt có dạng như hình 2.1e.

❖ Bài tập:

Hãy vẽ và giải thích dạng điện áp ngõ ra của các mạch ở hình 2.10. Biết $V_i = 10 \sin \omega t$, với ω bất kỳ, Vdc có độ lớn bằng 5v.

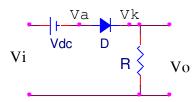




Hình 2.10

2.1.2 Mạch xén nối tiếp

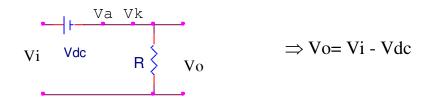
Xét mạch sau:



Hình 2.11

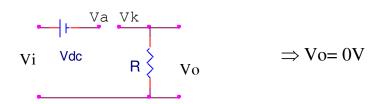
Gọi Va là điện thế tại anode, Vk là điện thế tại cathode. Mạch trên có hai trường hợp xảy ra:

• Trường hợp 1: Khi Va>Vk \Leftrightarrow Vi>Vdc, diode dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.12

Trường hợp 2: Khi Va<Vk ⇔ Vi<Vdc, diode ngưng dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.13

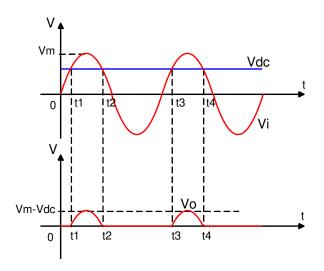
Ví dụ 3: Cho Vi và Vdc như hình 2.14. Điện áp ngõ ra được xác định như sau:

Khi 0 < t < t1: Vi<Vdc \Rightarrow Diode ngưng dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo= 0V.

Khi t1 < t < t2: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vi - Vdc.

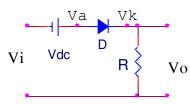
Khi t2<t<t3: Vi<Vdc \Rightarrow Diode ngưng dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo= 0V.

Khi t3 < t < t4: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vi - Vdc.



Hình 2.14

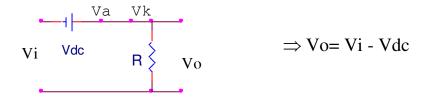
❖ Xét mạch sau:



Hình 2.15

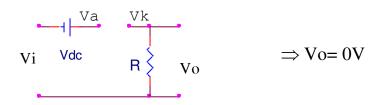
Gọi Va là điện thế tại anode, Vk là điện thế tại cathode. Mạch trên có hai trường hợp xảy ra:

• Trường hợp 1: Khi Va>Vk \Leftrightarrow Vi>Vdc, diode dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.16

 Trường hợp 2: Khi Va<Vk ⇔ Vi<Vdc, diode ngưng dẫn, sơ đồ mạch trở thành:



Hình 2.17

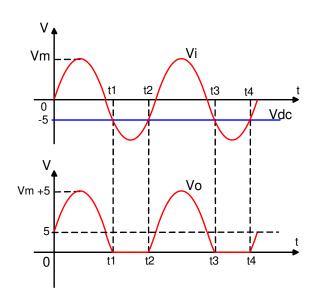
Ví dụ 4: Cho Vi và Vdc như hình 2.18. Điện áp ngõ ra được xác định như sau:

Khi 0 < t < t1: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vi - Vdc= Vi + 5.

Khi t1<t<t2: $Vi < Vdc \Rightarrow Diode ngung$ dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo = 0V.

Khi t2<t<t3: Vi>Vdc \Rightarrow Diode dẫn, thuộc trường hợp 1, Vo= Vi - Vdc= Vi + 5.

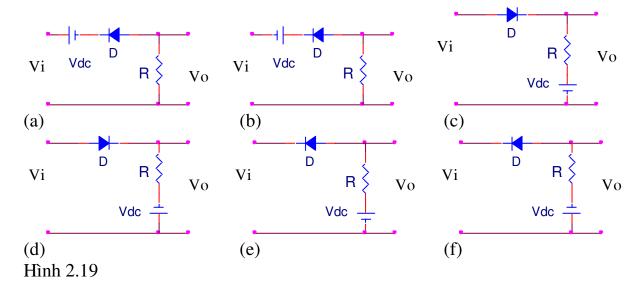
Khi t3<t<t4: Vi<Vdc \Rightarrow Diode ngưng dẫn, thuộc trường hợp 2, Vo= 0V.



Hình 2.18

❖ Bài tập:

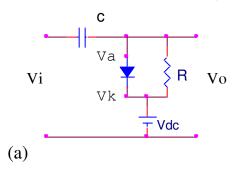
Hãy vẽ và giải thích dạng điện áp ngỗ ra của các mạch ở hình 2.19. Biết $V_i = 10 \sin \omega t$, với ω bất kỳ, Vdc có độ lớn bằng 5v.

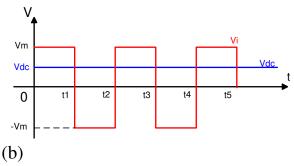


2.2 Mạch ghim

2.2.1 Mạch ghim đỉnh trên

❖ Cho mạch hình 2.20a, điện áp Vi và Vdc như hình 2.20b.

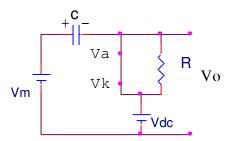




Hình 2.20

Gọi Va là điện thế tại anode, Vk là điện thế tại cathode và Vc là điện áp trên tụ. Giả sử, ban đầu điện áp trên tụ Vc bằng không.

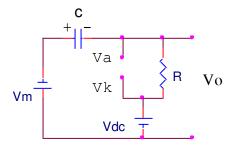
• Trong khoảng thời gian 0 < t < t1, ta thấy Va > Vk làm diode dẫn, mạch hình 2.20a trở thành:



$$\Rightarrow$$
 Vo = Vdc

Tụ C nạp qua diode nên đầy tức thì, lúc này, Vc = Vi - Vo = Vm - Vdc

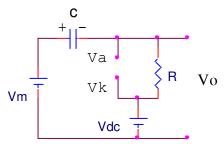
• Trong khoảng thời gian t1 < t < t2, ta thấy Va < Vk làm diode ngưng dẫn, mạch hình 2.20a trở thành:



Tụ C xả qua R. Do R rất lớn nên tụ xả không đáng kể \Rightarrow Vc là hằng số trong suốt khoảng thời gian từ t1 đến t2 \Rightarrow Vc = Vm – Vdc

Mà: Vo = Vi - Vc= -Vm -(Vm -
$$Vdc$$
)= -2 Vm + Vdc

• Trong khoảng thời gian t2 < t < t3:



$$\Rightarrow$$
 Vak= Vi – Vc – Vdc

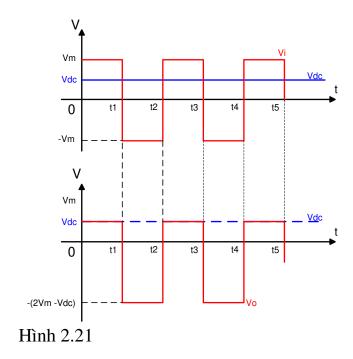
Do trong thời gian trước tụ xả không đáng kể nên tại thời điểm t2 điện áp trên tụ Vc= Vm – Vdc.

$$\Rightarrow Vak=Vi - (Vm - Vdc) - Vdc = Vm - Vm + Vdc - Vdc = 0$$

Lúc này, diode vẫn ngưng dẫn, Vo= Vi
- Vc= Vm - (Vm - Vdc)= Vdc

• Ta làm tương tự cho các khoảng thời gian khác.

Từ những trình bày trên điện áp ra có dạng như hình 2.21:



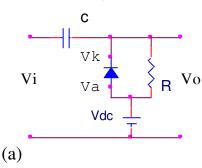
❖ Bài tập:

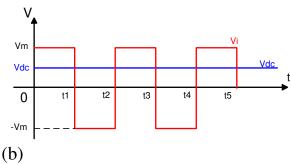
1/ Hãy vẽ và giải thích dạng điện áp ngõ ra của các mạch ở hình 2.20a. Biết Vi như hình 2.20b nhưng Vdc > Vm.

2/ Hãy vẽ và giải thích dạng điện áp ngõ ra của các mạch ở hình 2.20a. Biết Vi như hình 2.20b nhưng Vdc < 0.

2.2.2 Mạch ghim đỉnh dưới

❖ Cho mạch hình 2.22a, điện áp Vi và Vdc như hình 2.22b.

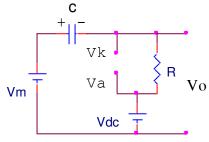




Hình 2.22

Gọi Va là điện thế tại anode, Vk là điện thế tại cathode và Vc là điện áp trên tụ. Giả sử, ban đầu điện áp trên tụ Vc bằng không.

• Trong khoảng thời gian 0 < t < t1, ta thấy Vk > Va làm diode ngưng dẫn, mạch hình 2.22a trở thành:

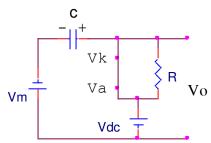


Tụ C nạp qua điện trở R có giá trị rất lớn nên nạp không đáng kể.

$$\Rightarrow$$
 Vc = 0V

$$\Rightarrow$$
 Vo = Vi – Vc= Vi

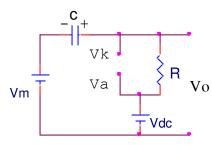
• Trong khoảng thời gian t1 < t < t2, ta thấy Va > Vk làm diode dẫn, mạch hình 2.22a trở thành:



$$\Rightarrow$$
 Vo = Vdc

Tụ C nạp qua diode nên đầy tức thì, lúc này, Vc = Vi - Vo = -Vm - Vdc

• Trong khoảng thời gian t2 < t < t3:

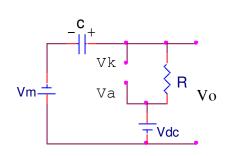


Diode ngưng dẫn, tụ xả qua R nên không đáng kể.

⇒ Vc là hằng số trong khoảng thời gian từ t2 đến t3 và Vc= –Vm – Vdc

$$\Rightarrow$$
 Vo= Vm + (Vm + Vdc)= 2Vm + Vdc

• Trong khoảng thời gian t3 < t < t4:



Ta có:
$$-Vi + Vc + Vka + Vdc=0$$

 $\Rightarrow Vka= Vi - Vc - Vdc$

Do trong thời gian trước tụ xả không đáng kể nên tại thời điểm t3 điện áp trên tụ Vc = -Vm - Vdc.

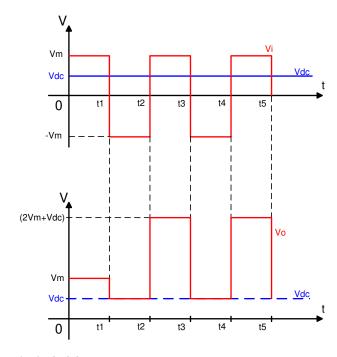
$$\Rightarrow Vka = Vi + (Vm + Vdc) - Vdc$$
$$= -Vm + Vm + Vdc - Vdc = 0$$

⇒ diode vẫn ngưng dẫn.

$$\Rightarrow$$
 Vo= Vi - Vc= -Vm +(Vm +Vdc)

• Ta làm tương tự cho các khoảng thời gian khác.

Từ những trình bày trên điện áp ra có dạng:



Hình 2.23

❖ Bài tập:

1/ Hãy vẽ và giải thích dạng điện áp ngõ ra của các mạch ở hình 2.22a. Biết Vi như hình 2.22b nhưng Vdc $<\!-\!$ Vm.

2/ Hãy vẽ và giải thích dạng điện áp ngõ ra của các mạch ở hình 2.22a. Biết Vi như hình 2.22b nhưng –Vm < Vdc < 0.